TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-PT
Ngày 31-3-2023
V/v Ly hôn giữa anh Tr và chị H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- THnh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:

Bà Đặng Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2022/TLPT-HNGĐ ngày 18-11-2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 370/2022/HNGĐ-ST ngày 30-9-2022 của Tòa án nhân dân tHnh phố Nam Định, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2022/QĐ-PT ngày 27 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Chí Tr, sinh năm 1975

ĐKHKTT: Số 02 đường HĐ, phường ND, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định

Hiện đang cư trú tại: Số 182 HT, phường VH, tHnh phố NĐ, tỉnh Nam Định

+ Bị đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1979

ĐKHKTT: Số 103 đường HĐ, phường BT, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định

Hiện đang cư trú tại: Số 82, ngõ 100, ô 18, phường HL, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

+ Người kháng cáo: Bị đơn chị Trần Thị Thu H.

Tại phiên toà phúc thẩm: Chị H có mặt, anh Tr vắng mặt (anh Tr có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Chí Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân*:* Anh Tr và chị Trần Thị Thu H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo - tHnh phố Nam Định vào ngày 23-01-2007. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Hai bên không thống nhất được với nhau về cách ứng xử trong gia đình, cách làm ăn kinh tế. Chị H bị bệnh, dùng thuốc giảm đau nhiều dẫn đến thay đổi tính nết, cuộc sống đảo lộn, không còn trật tự của một gia đình bình thường. Tất cả các mối quan hệ trong gia đình, bạn bè, xã hội đều bị ảnh hưởng. Ngoài ra, trước khi kết hôn với chị H, anh đã từng lập gia đình và có con riêng. Mối quan hệ giữa chị H và con riêng của anh không tốt đẹp. Thêm vào đó, vợ chồng anh làm ăn thua lỗ, nợ nần, kinh tế khó khăn. Vì chuyện gia đình mà anh không tập Tr tâm trí để làm ăn, trả nợ. Mặc dù chị H dùng thuốc giảm đau nhiều, làm thay đổi tính cách nhưng anh xác định sức khỏe tâm thần của chị H khỏe mạnh, lao động bình thường. Anh và chị H hiện đang sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án không tiếp tục hòa giải và yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trần Thị Thu H.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Nhi, sinh ngày 26-4-2009 và Nguyễn Ngọc Hiếu Nhi, sinh ngày 14-8-2012. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Bảo Nhi và nhất trí giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Hiếu Nhi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn chị Trần Thị Thu H trình bày: Chị xác nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là

do anh Tr có tình cảm và bị ràng buộc kinh tế với người phụ nữ khác. Chị đã khuyên can nhiều lần nhưng vì hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp biến cố nên anh Tr không thể dứt bỏ được. Chị đã cố gắng chịu đựng 6 năm nay vì thương chồng, thương con. Bản thân chị hiện nay đang bị viêm đầu tụy, mỗi khi đau phải sử dụng thuốc giảm đau tuy nhiên việc đó không ảnh hưởng đến sức khỏe. Chị khẳng định sức khỏe tâm thần của chị hoàn toàn khỏe mạnh, bình thường. Anh Tr nói mối quan hệ giữa chị và con riêng của anh Tr không hòa thuận là không đúng. Trước khi vợ chồng sống ly thân, vợ chồng chị có xảy ra va chạm, anh Tr có Hnh vi bạo lực đối với chị. Nay anh Tr yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với chồng và không muốn các con phải chịu cảnh bố mẹ ly hôn. Chị chấp nhận những khuyết điểm của anh Tr và chấp nhận vợ chồng sống ly thân chứ không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Nhi, sinh ngày 26-4-2009 và Nguyễn Ngọc Hiếu Nhi, sinh ngày 14-8-2012. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị và anh Tr tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 07-9-2022 của Tòa án nhân dân tHnh phố Nam Định, chính quyền địa phương xác nhận vợ chồng anh Tr và chị H có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ vấn đề kinh tế và tình cảm. NH đất của anh Tr, chị H tại số 2 Hng Đồng, phường Nguyễn Du, tHnh phố Nam Định hiện đã bàn giao cho Ngân Hng để xử lý nợ. Anh Tr và chị H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Nhi, sinh ngày 26-4-2009 và Nguyễn Ngọc Hiếu Nhi, sinh ngày 14-8-2012. Nay anh Tr yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị H và giải quyết về nuôi con, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 30-8-2022 của Tòa án nhân dân tHnh phố Nam Định, Phòng tổ chức cán bộ - Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định (nơi chị H công tác) cung cấp: Chị Trần Thị Thu H là điều dưỡng viên thuộc khoa da liễu - Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định. Từ tháng 4-2022, gia đình chị H có báo cáo về tình hình sức khỏe của chị H. Cụ thể: Chị H bị rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm, điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Nam Định. Từ tháng 8-2022, chị H báo cáo xin nghỉ không lương. Theo Phòng tổ chức cán bộ nắm được, vợ chồng

chị H có xảy ra mâu thuẫn, kinh tế gia đình gặp khó khăn.

+ Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 07-9-2022 của Tòa án nhân dân tHnh phố Nam Định, Bệnh viện Tâm thần tỉnh Nam Định cung cấp: Chị Trần Thị Thu H có điều trị nội trú tại Bệnh viên Tâm Thần tỉnh Nam Định từ ngày 12-4-2022 đến ngày 24-6-2022. Chẩn đoán: Rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm. Sau ngày 24-6-2022 đến nay, chị H không điều trị và sử dụng thuốc của Bệnh viện Tâm thần tỉnh Nam Định. Theo chuyên môn, tình trạng rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm là tình trạng nhất thời. Người bệnh có thể sinh hoạt và lao động bình thường khi bệnh ổn định.

+ Tại đơn đề nghị của bà Nguyễn Thị Kim Anh - là mẹ đẻ của chị Trần Thị Thu H xác định sức khỏe tâm thần của chị H bình thường.

+ Tại đơn đề nghị ngày 13-7-2022, cháu Nguyễn Ngọc Bảo Nhi và cháu Nguyễn Ngọc Hiếu Nhi đều trình bày nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng nếu bố mẹ ly hôn.

Từ nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự số 370/2022/HNGĐ-ST ngày 30-9-2022 của Tòa án nhân dân tHnh phố Nam Định - tỉnh Nam Định, đã quyết định:

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Chí Tr và chị Trần Thị Thu H

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Nhi, sinh ngày 26-4-2009 cho anh Nguyễn Chí Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Giao con chung là Nguyễn Ngọc Hiếu Nhi, sinh ngày 14-8-2012 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dướng, chăm sóc và giáo dục.

Anh Nguyễn Chí Tr và chị Trần Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở quyền này. Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xáu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi

dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 21-10-2022, chị Trần Thị Thu H là bị đơn trong vụ án có đơn kháng cáo với nội dung: Chị không đồng ý ly hôn anh Tr, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giải quyết cho vợ chồng chị được đoàn tụ.

Tại phiên toà phúc thẩm:

+ Anh Nguyễn Chí Tr có đơn xin xử vắng mặt và trình bày quan điểm: Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị Trần Thị Thu H; anh nhất trí với các quyết định của bản án sơ thẩm.

+ Chị Trần Thị Thu H trình bày lý do kháng cáo: Chị H cho rằng vợ chồng chị vẫn đang sống hạnh phúc; anh Tr làm đơn ly hôn chị không hề biết, vì lý do vợ chồng nợ nần anh Tr không muốn vợ con bị ảnh hưởng nên anh đã tự làm đơn xin ly hôn.

Chính quyền địa phương xác nhận vợ chồng chị có mâu thuẫn là không đúng, vì không ai chứng kiến việc vợ chồng chị mâu thuẫn. Việc này là do anh Tr nói ra.

Anh Tr nói chị có mâu thuẫn với con riêng của anh Tr là không đúng vì chị nuôi cháu từ bé, hiện quan hệ mẹ con vẫn bình thường.

Anh Tr nói chị có mâu thuẫn va chạm với anh chị em gia đình nH chồng cũng không đúng, chị không có mâu thuẫn với anh chị em nH chồng.

Về việc kinh doanh, chị là người nhập Hng bán Hng, anh Tr không biết việc này, vì vậy anh Tr nói mâu thuẫn vợ chồng ảnh hưởng đến việc kinh doanh là không đúng.

Năm 2019, vợ chồng có mua nH số 2 Hng Đồng, phải vay nợ bên ngoài, từ đó anh Tr có quan hệ với chị Tiết Thanh Thủy, sinh năm 1972; anh Tr và chị Thủy có quan hệ sinh lý với nhau; tuy nhiên chị Thủy không có mục đích phá vỡ hạnh phúc gia đình chị; và bản thân chị thấy mối quan hệ của anh Tr với chị Thủy cũng không ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình chị.

Anh Tr có duy nhất 1 lần tát chị, anh Tr không có Hnh vi bạo lực với chị.

Sức khỏe của chị hiện bình thường, chị không dùng thuốc gây nghiện để điều trị. Vì vậy chị đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giải quyết cho vợ chồng chị

được đoàn tụ, chị chấp nhận cuộc sống vợ-chồng mỗi người sống một nơi, không sống cùng nH, nhưng chị không đồng ý ly hôn.

+ Kiểm sát viên Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp Hnh đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung kháng cáo của bị đơn: Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Tr và chị H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh Tr là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị H, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên án sơ thẩm. Án phí giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo của bị đơn chị Trần Thị Thu H làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo và quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm.

Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Chí Tr kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23-01-2007 tại Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo - tHnh phố Nam Định, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh Tr và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Nhi, sinh ngày 26-4-2009 và Nguyễn Ngọc Hiếu Nhi, sinh ngày 14-8-2012.

Quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, anh Tr trình bày, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Hai bên không thống nhất được với nhau về cách ứng xử trong gia đình, cách làm ăn kinh tế, dẫn đến tất cả các mối quan hệ trong gia đình, bạn bè, xã hội đều bị ảnh hưởng. Ngoài ra, mối quan hệ giữa chị H và con riêng của anh không tốt đẹp. Thêm vào đó, vợ chồng anh làm ăn thua lỗ, nợ nần, kinh tế khó khăn. Hiện anh và chị H đã

sống ly thân, mỗi người một nơi, và không còn quan tâm đến nhau. Anh Tr xin được vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị H, anh Tr nhất trí với các quyết định của bản án sơ thẩm.

Chị Trần Thị Thu H trình bày lý do kháng cáo không muốn ly hôn với anh Tr, vì chị vẫn còn tình cảm với anh Tr; chị chấp nhận vợ-chồng sống ly thân mỗi người sống riêng một nơi nhưng không ly hôn để không bị ảnh hưởng đến các con.

Xét quan hệ hôn nhân của anh Tr và chị H đã có xung đột, không hòa thuận, vì bất đồng quan điểm sống; chị H muốn Hn gắn quan hệ tình cảm vợ chồng nhưng phía anh Tr vẫn nhất quyết xin ly hôn không muốn hòa giải đoàn tụ với chị H vì anh Tr cho rằng vợ chồng đã có mâu thuẫn và anh Tr không còn tình cảm với chị H. Chị H cũng không đưa ra được giải pháp khả thi để vợ chồng có cơ hội Hn gắn lại quan hệ tình cảm. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng giữa chị H và anh Tr không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh Tr, như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định là có căn cứ, phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Do vậy, kháng cáo của chị Trần Thị Thu H muốn vợ chồng đoàn tụ là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Do kháng cáo của chị Trần Thị Thu H không được chấp nhận nên chị H phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Trần Thị Thu H; Giữ nguyên các quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 370/2022/HNGĐ-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân tHnh phố Nam Định - tỉnh Nam Định.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Trần Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm chị H đã nộp tại biên lai số 0005611 ngày 27-10-2022 của Chi cục thi Hnh án dân sự tHnh phố Nam Định - tỉnh Nam Định; xác định chị H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh NĐ
- TAND TP Nam Định;
- Chi cục THADS TP Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tòa DS.

Vũ Thị Mai Hương